

Số: 04 /TB-ĐHKTKT-HĐTS

Bình Dương, ngày 20 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO
ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
THEO CÁC PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN NĂM 2024

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 6/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1957/QĐ-BGDĐT ngày 19/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào đối với nhóm ngành sức khỏe có cấp chứng chỉ hành nghề trình độ đại học năm 2024;

Căn cứ quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương (Ban hành kèm theo Quyết định số 25/QĐ-ĐHKTKT ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương);

Căn cứ Đề án tuyển sinh đại học năm 2024 của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương;

Căn cứ Thông báo số 01 & 02/TB-ĐHKTKT-HĐTS ngày 13/05/2024 của Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật về điểm nhận hồ sơ xét tuyển đại học chính quy năm 2024 theo phương thức xét kết quả học tập THPT, điểm thi tốt nghiệp THPT và điểm thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. HCM năm 2024.

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương thông báo điểm trúng tuyển trình độ đại học chính quy theo các phương thức xét tuyển năm 2024, cụ thể như sau:

I. Điểm trúng tuyển đại học chính quy theo các phương thức năm 2024

1. Điểm trúng tuyển theo kết quả học tập THPT năm 2024

- Điểm trúng tuyển là tổng điểm 3 môn của tổ hợp xét tuyển, không nhân hệ số, được làm tròn đến 2 chữ số thập phân và là mức điểm đối với thí sinh thuộc khu vực 3.

- Mức điểm chênh lệch giữa 2 nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 điểm, giữa 2 khu vực kế tiếp là 0.25 điểm

TT	Tên ngành	Mã ngành	Điểm trúng tuyển	Mã tổ hợp xét tuyển
1	Quản trị kinh doanh	7340101	≥ 15	A00, A01, C01, D01
2	Marketing	7340115	≥ 15	A00, A01, C01, D01
3	Quản trị văn phòng	7340406	≥ 15	A00, A01, C03, D01

TT	Tên ngành	Mã ngành	Điểm trúng tuyển	Mã tổ hợp xét tuyển
4	Thương mại điện tử	7340122	≥ 15	A00, A01, C01, D01
5	Kế toán	7340301	≥ 15	A00, A01, D01, D10
6	Tài chính - Ngân hàng	7340201	≥ 15	A00, A01, C04, D01
7	Công nghệ thông tin	7480201	≥ 15	A00, A01, D01, D10
8	Kỹ thuật phần mềm	7480103	≥ 15	A00, A01, D01, D10
9	Công nghệ Kỹ thuật ô tô	7510205	≥ 15	A00, A01, C01, D01
10	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	≥ 15	A00, A01, C01, D01
11	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	≥ 15	A00, A01, C01, D01
12	Ngôn ngữ Anh	7220201	≥ 15	C00, D01, D08, D10
13	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	≥ 15	C00, D01, D10, D66
14	Quan hệ công chúng	7320108	≥ 15	A00, A01, C00, D01
15	Luật	7380101	≥ 15	A00, A01, C00, D01
16	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	7810202	≥ 15	A00, A01, C00, D01
17	Dược học	7720201	≥ 21	A00, B00, D07

Riêng thí sinh trúng tuyển ngành Dược học phải có học lực lớp 12 xếp loại Giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Điểm trúng tuyển theo kết quả thi THPT năm 2024

- Điểm trúng tuyển là tổng điểm 3 môn của tổ hợp xét tuyển, không nhân hệ số, được làm tròn đến 2 chữ số thập phân và là mức điểm đối với thí sinh thuộc khu vực 3.

- Mức điểm chênh lệch giữa 2 nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 điểm, giữa 2 khu vực kế tiếp là 0.25 điểm.

TT	Tên ngành	Mã ngành	Điểm trúng tuyển	Mã tổ hợp xét tuyển
1	Quản trị kinh doanh	7340101	≥ 14	A00, A01, C01, D01
2	Marketing	7340115	≥ 14	A00, A01, C01, D01
3	Quản trị văn phòng	7340406	≥ 14	A00, A01, C03, D01
4	Thương mại điện tử	7340122	≥ 14	A00, A01, C01, D01
5	Kế toán	7340301	≥ 14	A00, A01, D01, D10

TT	Tên ngành	Mã ngành	Điểm trúng tuyển	Mã tổ hợp xét tuyển
6	Tài chính - Ngân hàng	7340201	≥ 14	A00, A01, C04, D01
7	Công nghệ thông tin	7480201	≥ 14	A00, A01, D01, D10
8	Kỹ thuật phần mềm	7480103	≥ 14	A00, A01, D01, D10
9	Công nghệ Kỹ thuật ô tô	7510205	≥ 14	A00, A01, C01, D01
10	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	≥ 14	A00, A01, C01, D01
11	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	≥ 14	A00, A01, C01, D01
12	Ngôn ngữ Anh	7220201	≥ 14	C00, D01, D08, D10
13	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	≥ 14	C00, D01, D10, D66
14	Quan hệ công chúng	7320108	≥ 14	A00, A01, C00, D01
15	Luật	7380101	≥ 14	A00, A01, C00, D01
16	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	7810202	≥ 14	A00, A01, C00, D01
17	Dược học	7720201	≥ 21	A00, B00, D07

Riêng thí sinh trúng tuyển ngành Dược điểm phải đạt theo ngưỡng đảm bảo chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm trúng tuyển theo kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. HCM năm 2024

- Điểm trúng tuyển là tổng điểm bài thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. HCM năm 2024 theo thang điểm 1200, không nhân hệ số và là mức điểm đối với thí sinh thuộc khu vực 3.

- Nhóm ưu tiên 1 được cộng 80 điểm, nhóm ưu tiên 2 được cộng 40 điểm. Khu vực 1 được cộng 30 điểm, khu vực 2NT được cộng 20 điểm và khu vực 2 được cộng 10 điểm, mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 40 điểm, giữa hai khu vực kế tiếp là 10 điểm theo thang điểm 1.200.

TT	Tên ngành	Mã ngành	Điểm trúng tuyển
1	Quản trị kinh doanh	7340101	≥ 550
2	Marketing	7340115	≥ 550
3	Quản trị văn phòng	7340406	≥ 550
4	Thương mại điện tử	7340122	≥ 550
5	Kế toán	7340301	≥ 550
6	Tài chính - Ngân hàng	7340201	≥ 550

TT	Tên ngành	Mã ngành	Điểm trúng tuyển
7	Công nghệ thông tin	7480201	≥ 550
8	Kỹ thuật phần mềm	7480103	≥ 550
9	Công nghệ Kỹ thuật ô tô	7510205	≥ 550
10	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	≥ 550
11	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	≥ 550
12	Ngôn ngữ Anh	7220201	≥ 550
13	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	≥ 550
14	Quan hệ công chúng	7320108	≥ 550
15	Luật	7380101	≥ 550
16	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	7810202	≥ 550
17	Dược học	7720201	≥ 750

Riêng thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Dược học phải có học lực lớp 12 xếp loại Giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên.

4. Mức điểm ưu tiên:

Từ năm 2024, điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên}$

*Ghi chú: Đối với trường hợp thí sinh trúng tuyển có điểm xét tuyển < 18 điểm sẽ được nhà trường khảo sát, phân loại, phụ đạo các môn khoa học cơ bản để đảm bảo hoàn thành tốt chương trình đào tạo, đáp ứng các yêu cầu của chuẩn đầu ra.

II. Địa chỉ liên hệ

PHÒNG TUYỂN SINH – TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG

- Địa chỉ: Số 333 Thuận Giao 16, Phường Thuận Giao, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương;

- Điện thoại: 0287.108.1979; Hotline: 0977.61.55.61-0888.61.66.61;

+ Website: www.ktktd.edu.vn + Email: tuyensinh@ktkt.edu.vn

+ Fanpage: <https://www.facebook.com/dhkinhtekythuatbinhduong/>

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (đề b/c);
- BGH (đề b/c);
- Hội đồng tuyển sinh;
- Các đơn vị thuộc trường;
- Website trường;
- Lưu VT: P.TS./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Nguyễn Thị Thu Hà